TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 120/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 1991

- Chị Nguyễn Ánh B, sinh năm 1996

Cùng nơi cư trú: Thôn Kim Bài, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng A và chị Nguyễn Ánh B kết hôn ngày 27/01/2015 tại UBND thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai (nay là xã Thanh Oai), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau do mâu thuẫn về thu nhập, chi tiêu kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trọng A và chị Nguyễn Ánh B có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 21/3/2014 và cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 14/10/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu D cho chị B, giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị B và anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng A và chị Nguyễn Ánh B.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Trọng A và chị Nguyễn Ánh B có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 21/3/2014 và cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 14/10/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu D cho chị B, giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh A và chị B đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh A và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh A và chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0001080 ngày 14/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị B và anh A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang